

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Số: 01/2000/TT-TCBĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2000

THÔNG TƯ

Hướng dẫn Quyết định số 242/1999/QĐ-TTg

ngày 30 tháng 12 năm 1999 của Thủ Tướng Chính phủ

về điều hành xuất nhập khẩu năm 2000

Thực hiện Quyết định số 242/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 1999 của Thủ Tướng Chính phủ về điều hành xuất nhập khẩu năm 2000; Sau khi có ý kiến thoả thuận với Bộ Thương Mại tại công văn số: 1131/TM-XNK ngày 20 tháng 03 năm 2000; Tổng cục Bưu điện hướng dẫn thực hiện Điều 9 về xuất nhập khẩu hàng hoá thuộc danh mục quản lý chuyên ngành bưu chính, viễn thông như sau:

I- CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUẢN LÝ HÀNG HOÁ, THIẾT BỊ, VẬT TƯ XUẤT NHẬP KHẨU CHUYÊN NGÀNH BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG.

1-Hàng hoá, thiết bị, vật tư bưu chính, viễn thông thuộc danh mục quản lý chuyên ngành bưu chính, viễn thông bao gồm các loại hàng hoá, thiết bị, vật tư chuyên dùng trên mạng lưới bưu chính, viễn thông công cộng và các mạng lưới viễn thông dùng riêng.

2-Hàng hoá, thiết bị, vật tư nhập khẩu thuộc danh mục quản lý chuyên ngành Bưu chính, Viễn thông quy định trong Thông tư này phải đáp ứng đầy đủ các quy định về điều kiện, các tiêu chuẩn kỹ thuật và tính năng sử dụng được Tổng cục Bưu điện quy định và công bố.

3-Tổng cục Bưu điện không cấp giấy phép hoặc duyệt mặt hàng, số lượng, trị giá hàng xuất nhập khẩu.

4-Các hàng hoá, thiết bị, vật tư nhập khẩu thuộc danh mục quản lý chuyên ngành bưu chính, viễn thông phải phục vụ cho các nghiệp vụ, các dịch vụ bưu chính viễn thông được phép sử dụng, khai thác, cung cấp tại Việt nam.

5-Các hàng hoá, thiết bị, vật tư nhập khẩu thuộc danh mục quản lý chuyên ngành bưu chính, viễn thông phải đảm bảo:

Phù hợp với công nghệ, mạng lưới bưu chính viễn thông Việt Nam và phải đảm bảo các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật do Nhà nước, Tổng cục Bưu điện ban hành hoặc cho phép áp dụng,

Các quy định của Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về trật tự, an toàn xã hội, an ninh, quốc phòng,

Các quy định về điều kiện được phép hoạt động xuất nhập khẩu, kinh doanh, mua bán hàng hoá chuyên ngành bưu chính, viễn thông của Nhà nước và Tổng cục Bưu điện,

Quyền lợi người sử dụng,

II- DANH MỤC VÀ TIÊU CHUẨN HÀNG HOÁ, THIẾT BỊ, VẬT TƯ NHẬP KHẨU THUỘC QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

II.1- Hàng hoá, thiết bị, vật tư viễn thông.

TT	Danh mục	Tiêu chuẩn
1	Tổng đài dung lượng lớn và nhỏ, thiết bị truy nhập mạng	TCN 68-146:1995 TCN 68-179:1999 ITU
2	Tổng đài PABX	TCN 68-136:1995
3	Thiết bị truyền dẫn	TCN 68-137:1995 TCN 68-139:1995 ITU
4	Cáp sợi quang	TCN 68-160:1996
5	Cáp Thông tin kim loại	TCN 68-132:1998
6	Thiết bị điện thoại không dây	TCN 68-143:1995 và QĐ:622/1999/QĐ-TCBD - 13/9/1999
7	Thiết bị đầu cuối kết nối vào mạng ISDN	TCN 68-155:1995
8.1	Thiết bị phát, thu- phát sóng vô tuyến điện có băng tần số nằm trong khoảng từ 9 KHz đến 400 GHz, có công suất từ 60mw trở lên	ITU
8.1.1	Thiết bị phát, thu-phát sóng dùng trong các nghiệp	ITU

	vụ thông tin vô tuyến điện cố định hoặc lưu động mặt đất.	
8.1.2	Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho truyền hình quảng bá	ITU
8.1.3	Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho phát thanh quảng bá	ITU
8.1.4	Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho phát chuẩn (tần số, thời gian)	ITU
8.1.5	Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho định vị và đo đạc từ xa	ITU
8.1.6	Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho thông tin vệ tinh (trừ các thiết bị lưu động dùng trong Hàng hải và Hàng không)	ITU
8.1.7	Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện nghiệp dư	ITU
8.1.8	Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho nghiệp vụ lưu động Hàng hải (kể cả các thiết bị trợ giúp, thiết bị vệ tinh)	ITU
8.1.9	Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho nghiệp vụ lưu động Hàng không (kể cả thiết bị trợ giúp, thiết bị vệ tinh)	ITU
8.2	Thiết bị Rada, các thiết bị trợ giúp bằng sóng vô tuyến và các thiết bị điều khiển xa bằng sóng vô tuyến.	ITU
8.2.1	Thiết bị Rada	ITU